TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 51/2019/HS-ST Ngày 11 - 11 - 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Đình Tâm

Ông Trương Văn Khắc

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn D; sinh ngày 28 tháng 01 năm 1990; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn L; con bà: Nguyễn Thị T; có vợ là Bùi Thị T và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/9/2019 đến ngày 19/9/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2019 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Quách Thị B; sinh năm: 1962; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

2. Ông Bùi Hồng M; sinh năm: 1956; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/9/2019, Bùi Văn D (SN 1990, trú tại thôn B, xã T, huyện T) đi bộ đến gia đình nhà bà Quách Thị B (Là mẹ vợ của D, trú cùng thôn) chơi. Đến nơi, D nhìn thấy nhà bà B cửa khóa,

không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định trên, D đi sang phía hông bên phải của nhà ngang, quan sát thấy có cửa sổ xây bằng xi măng, Dương nhặt 01 đoạn thân xoài đập mạnh về phía cửa làm cửa vỡ. Tiếp đó, D lấy chiếc thang đang để ở hè đặt thang tại vị trí cửa rồi trèo lên thang, chui qua ô cửa vừa đập vỡ, đột nhập vào bên trong ngôi nhà. Tại đây, D nhìn thấy có 01 chiếc rương bằng gỗ được khóa bằng khóa kim loại, D thấy chiếc cờ lê ở gầm giường nên dùng cờ lê phá bản lề tủ thì mở được. Phát hiện bên trong chiếc rương có 02 tập tiền gồm 01 tập tiền mệnh giá 500.000đ được buộc bằng dây cao su màu xanh và 01 tập tiền mệnh giá 200.000đ được buộc bằng dây cao su màu xanh. D cầm tiền bỏ vào túi quần rồi chui qua cửa sổ thoát ra ngoài. Sau đó, D về nhà và đếm được tổng số tiền 26.500.000đ (gồm 01 tập 33 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 01 tập 50 tờ tiền mệnh giá 200.000đ), D rút ra 200.000đ sử dụng chi tiêu hết. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bà Quách Thị B phát hiện bị kẻ gian trộm cắp số tiền 26.500.000đ nên đến Công an xã T báo cáo sự việc. Ngày 16/9/2019, Bùi Văn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình tham gia xác định hiện trường ngày 17/9/2019, D đã tự nguyện giao nộp số tiền 26.500.000đ phục vụ công tác điều tra.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Bị cáo đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn.

Bị hại bà Quách Thị B, ông Bùi Hồng M khai: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/9/2019, gia đình bà phát hiện chiếc rương gỗ bị cạy phá, mở ra kiểm tra thì bị mất 26.500.000đ (gồm 01 tập 33 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 01 tập 50 tờ tiền mệnh giá 200.000đ được buộc bằng dây cao su màu xanh). Sau khi bị mất tài sản gia đình bà đã báo cáo với Công an xã T. Hiện nay gia đình bà đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSTT ngày 14/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS để xử phạt Bùi Văn D từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản, thu nhập nên đại diện VKSND đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông M, bà B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS): Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 đoạn thân cây xoài dài 80cm, đường kính 12cm, một đầu có nhánh dài 17cm, đường kính 02cm;

01 chiếc thang bằng tre dài 390cm, đường kính 05cm, thang có 07 bậc trong đó có bậc 01, 04, 07 có buộc dây kim loại màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc cờ lê bằng kim loại màu xám - trắng, dài 19,5cm, một đầu hình chữ U, rộng 3,8cm, một đầu hình tròn đường kính 1,6cm, đoạn giữa rộng 1,4cm, một mặt có dòng chữ "Forged steel china", một đầu có dòng chữ "17 Zhongcong brand 17", đã qua sử dụng.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo.

Trong lời sau cùng, bị cáo thừa nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) xem xét giảm án cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại và vật chứng thu giữ.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/9/2019, do mối quan hệ thân thích, biết được cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình bà Quách Thị B ở thôn B, xã T, huyện T, lợi dụng thời điểm gia đình không có ai ở nhà nên Bùi Văn D đã lén lút chiếm đoạt của gia đình bà B tổng số tiền 26.500.000đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 05 tình tiết giảm nhẹ như sau: tự nguyện bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS và 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng, nghĩ cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản có giá trị đáng kể, thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 đoạn thân cây xoài dài 80cm, đường kính 12cm, một đầu có nhánh dài 17cm, đường kính 02cm; 01 chiếc thang bằng tre dài 390cm, đường kính 05cm, thang có 07 bậc trong đó có bậc 01, 04, 07 có buộc dây kim loại màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc cờ lê bằng kim loại màu xám - trắng, dài 19,5cm, một đầu hình chữ U, rộng 3,8cm, một đầu hình tròn đường kính 1,6cm, đoạn giữa rộng 1,4cm, một mặt có dòng chữ "Forged steel china", một đầu có dòng chữ "17 Zhongcong brand 17", đã qua sử dụng là công cụ phạm tội không có giá trị, chủ sở hữu hợp pháp không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà bị cáo xin miễn án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí. Vì vậy cần miễn án phí đối với bị cáo.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bùi Văn D 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 đoạn thân cây xoài dài 80cm, đường kính 12cm, một đầu có nhánh dài 17cm, đường kính 02cm; 01 chiếc thang bằng tre dài 390cm, đường kính 05cm, thang có 07 bậc trong đó có bậc 01, 04, 07 có buộc dây kim loại màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc cờ lê bằng kim loại màu xám - trắng, dài 19,5cm, một đầu hình chữ U, rộng 3,8cm, một đầu hình tròn đường kính 1,6cm, đoạn giữa rộng 1,4cm, một mặt có dòng chữ "Forged steel china", một đầu có dòng chữ "17 Zhongcong brand 17", đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn Dương.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bà B; vắng mặt ông M. Bị cáo, bà B có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông M có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- CQĐT CA huyện Thạch Thành;
- CQTHAHS CA huyện Thạch Thành;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Cúc